TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Hiền
2. Ông Phạm Văn Hùng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn Rầm Tám, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/5/2023).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim B, sinh năm: 1984

Trú tại: Ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 24/03/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị D trình bày: Chị và anh B tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, do hai bên nội ngoại ở xa nên không tổ chức cưới mà chỉ làm vài mâm cơm ra mắt anh em họ hàng tại nhà ngoại, và đi đăng ký kết hôn ngày 02/10/2012 tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hạnh phúc, tết năm 2015 chị mang con về nhà ngoại ăn tết 02 tháng thì anh B phát sinh tình cảm với người khác, anh Bình nói không còn tình cảm với chị, chị cũng có vào để vợ chồng hòa giải, hàn gắn nhưng không được. Từ tháng 6/2016 vợ chồng chính thức ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy hôn nhân chỉ là trên giấy tờ, vợ chồng ly thân đã 06 năm, ai cũng đã có cuộc sống riêng nên chị đề nghị được ly hôn với anh Bình.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hà Công Danh, sinh ngày 22/01/2014. Từ nhỏ đến nay chị là người trực tiếp nuôi con, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị D không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/03/2023 anh Bình trình bày: Anh và chị D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không tổ chức cưới mà chỉ làm vài mâm cơm ra mắt anh em họ hàng tại nhà vợ, đăng ký kết hôn ngày 02/10/2012 tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu, quá trình chung sống do mâu thuẫn nên từ năm 2015 chị Dịu mang con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chị Dịu yêu cầu ly hôn, thực tế vợ chồng 06 năm nay không cùng chung sống, không quan tâm gì đến nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Dịu và thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bá Thước nơi chị Dịu sinh sống để làm thủ tục ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hà Công Danh, sinh ngày 22/01/2014. Từ khi sinh ra đến nay cháu ở với chị Dịu, để tránh sáo trộn sinh hoạt của cháu vì vậy anh để chị Dịu tiếp tục nuôi con và anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh Bình không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Do điều kiện công việc của anh không thường xuyên đến Tòa án làm việc được vì vậy anh đề nghị Tòa án không hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án chị Dịu đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Bình không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Bình. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Dịu, bị đơn anh Bình đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Dịu và anh Bình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Dịu được ly hôn anh Bình. Về con chung: Giao cháu Hà Công Danh, sinh ngày 22/01/2014 cho chị Dịu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, anh Bình không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Chị Dịu, anh Bình không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Dịu phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Nguyễn Kim B đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước ngày

02/10/2012 và không vi phạm điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng nên vợ chồng dần phai nhạt về tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Việc này phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án. Cả chị Dịu và anh Bình đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Dịu và anh Bình được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật

[2] Về con chung: Chị D và anh B có 01 con chung là Hà Công Danh, sinh ngày 22/01/2014. Hiện cháu đang ở với chị Dịu, cháu Danh có nguyện vọng được ở với chị Dịu. Ly hôn, chị Dịu và anh Bình đều thống nhất giao cháu Danh cho chị Dịu tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Bình không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Dịu và anh Bình, giao cháu Hà Công Danh cho chị Dịu trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bình không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị D và anh B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Nguyễn Kim B.

Về con chung: Giao cháu Hà Công Danh, sinh ngày 22/01/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Bình không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh B có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0002015 ngày 20/03/2023. Chị Dịu đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị D và anh B. Chị D và anh B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Trung;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phạm Văn Hùng	**Bùi Minh Hiền**	**Phạm Văn Hùng**